

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS Phú Lợi công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	9 876 381 440	4 829 616 745	49%	48%
	Tiền lương		2 558 010 780		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		43 742 000		
	Phụ cấp lương		1 334 156 667		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		8 160 000		
	Các khoản đóng góp		667 878 534		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		18 673 200		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		31 872 417		
	Vật tư văn phòng		13 329 818		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		13 415 835		
	Công tác phí		8 400 000		
	Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		7 796 320		
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		19 750 000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		58 719 174		
	Chi khác		45 712 000		
3.2	12 - KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	772 843 000	731 604 000	95%	24%
	Phụ cấp lương		6 240 000		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		19 860 000		
	Vật tư văn phòng		3 786 300		
	Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		46 213 800		
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		13 600 000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		170 160 900		
	Chi khác		471 743 000		

Tân Châu, ngày 09 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Võ Trường Sơn